



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ VỚI LUẬT HIỆN HÀNH
(*Kèm theo Dự thảo Tờ trình gửi thẩm định*)

Luật Xử lý vi phạm hành chính	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính	Thuyết minh
<p>Điều 6. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính</p> <p>1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:</p> <p>a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>Vi phạm hành chính về kế toán; hóa đơn; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; thủy sản; lâm nghiệp; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý,</p>	<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính</p> <p>Điều 6. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính</p> <p>1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:</p> <p>a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm, trường hợp luật khác có quy định về thời hiệu thì tối đa không quá 05 năm;</p> <p>2. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được quy định như sau:</p> <p>d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 6 quy định tăng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước là 02 năm, đồng thời cho phép các luật khác quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nhưng tối đa không quá 05 năm.</p> <p>Lý do: Việc quy định cho phép các luật khác quy định thời hiệu xử phạt nhằm nâng cao tính chủ động trong việc quản lý nhà nước theo các ngành, lĩnh vực, tạo cơ chế chính sách chủ động, linh hoạt, phù hợp với các yêu cầu, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước trên thực tế. Đồng thời, việc tăng thời hiệu xử phạt nhằm cường hiệu quả, bảo đảm trật tự quản lý nhà nước, nâng cao tính rắn đẽ, phòng ngừa, xử lý triệt để hành vi vi phạm trong bối cảnh vi phạm hành chính diễn ra ngày càng tinh vi, phức tạp, tránh</p>

<p>phát triển nhà và công sở; đất đai; đê điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.</p> <p>Vi phạm hành chính về thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;</p> <p>2. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được quy định như sau:</p> <p>d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;</p>		<p>tình trạng khi hồ sơ vụ vi phạm hành chính được chuyển người có thẩm quyền xử phạt thì đã hết thời hiệu xử phạt.</p> <p>2. Thay thế cụm từ “<i>thực hiện lần cuối hành vi vi phạm</i>” thành “<i>thực hiện hành vi</i>” tại điểm d khoản 2 Điều 6.</p> <p>Lí do: Theo Luật Phòng, chống ma túy thì người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện 1 trong các hành vi theo quy định tại Điều 32 Luật này thì sẽ là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, không phụ thuộc vào số lần thực hiện hành vi.</p>
<p>Điều 24. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực</p> <p>1. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đối với cá nhân được quy định như sau:</p> <p>a) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng: hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; bạo lực gia đình; lưu trữ; tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng; hành chính tư pháp; dân</p>	<p>Điều 24. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực</p> <p>1. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đối với cá nhân được quy định như sau:</p> <p>a) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng: hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; bạo lực gia đình; lưu trữ; tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng; hành chính tư pháp; dân số; thống kê; đối</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 quy định tăng mức tiền phạt tối đa trong một số lĩnh vực như (tăng lĩnh vực an ninh trật tự; an toàn xã hội từ 40.000.000 đồng lên 75.000.000 đồng; lĩnh vực cản trở hoạt động tổ tụng; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; giao dịch điện tử; bưu chính từ 40.000.000 đồng lên 50.000.000 đồng) và bổ sung mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực tiếp công dân, giải</p>

<p>số; vệ sinh môi trường; thông kê; đối ngoại;</p>	<p>ngoại; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;</p>	<p>quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến 30.000.000 đồng.</p>
<p>b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng: an ninh trật tự, an toàn xã hội; cản trở hoạt động tổ tụng; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; giao dịch điện tử; bưu chính;</p>	<p>b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng: phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; hỗ trợ tư pháp; y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; văn hóa; thể thao; du lịch; quản lý khoa học, công nghệ; chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bảo trợ, cứu trợ xã hội; phòng, chống thiên tai; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; quản lý và bảo tồn nguồn gen (trừ nguồn gen giống vật nuôi); trồng trọt (trừ phân bón); thú y; kế toán; phí, lệ phí; quản lý tài sản công; hóa đơn; dự trữ quốc gia; hóa chất; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; đăng ký doanh nghiệp; kiểm toán nhà nước; cản trở hoạt động tổ tụng; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; giao dịch điện tử; bưu chính;</p>	<p>Lí do: Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay. Đồng thời, tăng tính răn đe đối với đối tượng vi phạm.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực kiểm toán độc, bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng theo quy định tại các luật tương ứng.</p>
<p>c) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng: phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; hỗ trợ tư pháp; y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; văn hóa; thể thao; du lịch; quản lý khoa học, công nghệ; chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bảo trợ, cứu trợ xã hội; phòng, chống thiên tai; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; quản lý và bảo tồn nguồn gen (trừ nguồn gen giống vật nuôi); trồng trọt (trừ phân bón); thú y; kế toán; kiểm toán độc lập; phí, lệ phí; quản lý tài sản công; hóa đơn; dự trữ quốc gia; hóa chất; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; đăng ký doanh nghiệp; kiểm toán nhà nước;</p>	<p>c) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng: cơ yếu; quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia; quốc phòng, an ninh quốc gia; lao động; giáo dục; giáo dục nghề nghiệp; giao thông đường bộ; giao thông đường sắt; giao thông đường thủy nội địa; bảo hiểm y tế; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm thất nghiệp; phòng, chống tệ nạn xã hội; an ninh trật tự, an toàn xã hội;</p>	<p>Lí do: Mức phạt tối đa trong lĩnh vực kiểm toán độc lập đã được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, hiện nay Bộ Công an đang dự chủ trì xây dựng dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, theo đó, dự thảo Luật này dự kiến quy định mức phạt tiền tối đa về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân.</p>
<p>d) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng: cơ yếu; quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia; quốc phòng, an ninh quốc gia; lao động; giáo dục; giáo dục nghề nghiệp; giao thông đường bộ; giao thông đường sắt; giao thông đường thủy nội địa; bảo hiểm y tế;</p>	<p>d) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng: đẻ điều; khám bệnh, chữa bệnh; mỹ phẩm; được, trang</p>	

<p>bảo hiểm xã hội; bảo hiểm thất nghiệp; phòng, chống tệ nạn xã hội;</p> <p>đ) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng: đe dọa; khám bệnh, chữa bệnh; mỹ phẩm; được, trang thiết bị y tế; chăn nuôi; phân bón; quảng cáo; đặt cược và trò chơi có thưởng; quản lý lao động ngoài nước; giao thông hàng hải; hoạt động hàng không dân dụng; quản lý và bảo vệ công trình giao thông; công nghệ thông tin; viễn thông; tần số vô tuyến điện; an ninh mạng; an toàn thông tin mạng; xuất bản; in; thương mại; hải quan, thủ tục thuế; kinh doanh xổ số; kinh doanh bảo hiểm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý vật liệu nổ; điện lực;</p> <p>e) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng: quản lý giá; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý, phát triển nhà và công sở; đầu thầu; đầu tư;</p> <p>g) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng: sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;</p> <p>h) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng: điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng</p>	<p>thiết bị y tế; chăn nuôi; phân bón; quảng cáo; đặt cược và trò chơi có thưởng; quản lý lao động ngoài nước; giao thông hàng hải; hoạt động hàng không dân dụng; quản lý và bảo vệ công trình giao thông; công nghệ thông tin; viễn thông; tần số vô tuyến điện; an ninh mạng; an toàn thông tin mạng; xuất bản; in; thương mại; hải quan, thủ tục thuế; kinh doanh xổ số; kinh doanh bảo hiểm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý vật liệu nổ; điện lực;</p> <p>đ) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng: quản lý giá; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý, phát triển nhà và công sở; đầu thầu; đầu tư;</p> <p>e) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng: sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;</p> <p>g) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng: điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; thủy lợi; sở hữu trí tuệ; bảo chi;</p> <p>h) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng: xây dựng; lâm nghiệp; đất đai; kinh doanh bất động sản;</p> <p>i) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng: quản lý các vùng biển, đảo và thêm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên</p>	
--	---	--

<p>nguồn tài nguyên nước; thủy lợi; sở hữu trí tuệ; báo chí;</p> <p>i) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng: xây dựng; lâm nghiệp; đất đai; kinh doanh bất động sản;</p> <p>k) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng: quản lý các vùng biển, đảo và thêm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; thủy sản.</p> <p>3. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực thuế; đo lường; an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm; hàng hóa; chứng khoán; cạnh tranh; kiểm toán độc lập, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại các luật tương ứng.</p>	<p>từ; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; thủy sản.</p> <p>3. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực thuế; đo lường; an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chứng khoán; cạnh tranh, kiểm toán độc lập, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại các luật tương ứng.</p>	
<p>Điều 25. Trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn</p> <p>3. Thời hạn trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành. Người có thẩm quyền xử phạt giữ giấy phép,</p>	<p>Điều 25. Trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn</p> <p>3. Thời hạn trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Bổ sung khoản 3 Điều 25 theo hướng bãi bỏ các các nội dung liên quan đến thủ tục trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.</p> <p>Lí do: Các nội dung về thủ tục trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề sẽ được quy định tại nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, tạo điều</p>

<p>chương chỉ hành nghề trong thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chương chỉ hành nghề.</p> <p>Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chương chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ.</p> <p>Chính phủ quy định chi tiết khoản này.</p>	<p>Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chương chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ.</p> <p>Chính phủ quy định chi tiết khoản này.</p>	<p>Kiểm ứng dụng công nghệ thông tin vào xử phạt và đơn giản hóa thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.</p>
	<p>Điều 37a. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật này bao gồm:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;</p> <p>b) Cục trưởng Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Chi cục trưởng Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ; Chi cục trưởng Chi cục thuộc Sở; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp và</p>	<p>Bổ sung Điều 37a như sau:</p> <p>1. Bổ sung khoản 1 Điều 37a theo hướng quy định chung các cá nhân thuộc cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, thay vì quy định liệt kê tên các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền phạt tiền, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như trước đây.</p> <p>2. Bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 37a theo hướng Quốc hội giao Chính phủ và Ủy ban Thường</p>

<p>c) Thanh tra viên, trưởng đoàn Thanh tra có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn thanh tra; Thủ trưởng cơ quan Thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Cơ yếu; Thủ trưởng cơ quan Thanh tra theo điều ước quốc tế;</p> <p>d) Người thuộc cơ quan, lực lượng: Công an nhân dân; Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển; Hải quan; Thuế; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quản lý thị trường; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Thủy sản và Kiểm ngư; Thi hành án dân sự;</p> <p>đ) Người thuộc Cảnh vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy, Cảng vụ hàng không;</p> <p>e) Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia; Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Trường Ban cơ yếu Chính phủ; người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;</p> <p>g) Thẩm phán, Chánh án Tòa án nhân dân các cấp, Tòa án quân sự;</p> <p>h) Người thuộc Viện Kiểm sát nhân dân;</p> <p>i) Người thuộc Kiểm toán nhà nước.</p> <p>2. Căn cứ khoản 1 Điều này, Chính phủ quy định chi tiết các chức danh; thẩm quyền phạt</p>	<p>vu Quốc hội quy định chi tiết các chức danh; thẩm quyền phạt tiền, áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh có thẩm quyền xử phạt vì phạm hành chính.</p> <p>Lí do:</p> <p>- Cách quy định như trên phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, góp phần tăng tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng cấp, từng địa phương. Theo đó, luật quy định khung, nguyên tắc chung sẽ giúp giữ được tính ổn định, lâu dài của luật, hạn chế tình trạng phải thường xuyên sửa đổi luật khi có thay đổi trong thực tiễn. Việc giao Chính phủ và chính quyền địa phương quy định chi tiết cũng tạo điều kiện thích ứng nhanh với các biến động của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Ngoài ra, cơ chế này còn phát huy vai trò thống nhất điều hành của Chính phủ.</p> <p>- Tác động của việc thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm</p>
---	--

	<p>tiền, áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh.</p> <p>3. Căn cứ quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết các chức danh; thẩm quyền phạt tiền, áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh.”</p> <p>4. Trường hợp phát sinh các cơ quan quản lý lực lượng, chức danh có thẩm quyền xử phạt chưa được quy định tại khoản 1 Điều này thì thẩm quyền xử phạt của lực lượng, chức danh thuộc các cơ quan đó do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</p>	<p>vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p> <p>3. Bổ sung khoản 4 Điều 37a theo hướng quy định trường hợp phát sinh các cơ quan quản lý lực lượng, chức danh có thẩm quyền xử phạt chưa được quy định tại Luật này thì thẩm quyền xử phạt của lực lượng, chức danh thuộc các cơ quan đó do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</p> <p>Lí do: Tạo cơ chế kiểm soát, giám sát phù hợp về thẩm quyền xử phạt của các chức danh, để tránh lạm quyền, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, bảo vệ tối đa quyền con người.</p>
<p>Các điều 38, 39, 40, 41, 42, 43, 43a, 44, 45, 45a, 46, 47, 48, 48a, 49 và 51 quy định về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Công an nhân dân, Bộ đội</p>	<p>(Được bãi bỏ)</p>	<p>Lí do:</p> <p>- Bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 37a dự thảo Luật.</p>

biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư, cơ quan Thuế, Quản lý thị trường, Ủy ban cạnh tranh Quốc gia, Thanh tra, Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa, Toà án nhân dân, Kiểm toán nhà nước, cơ quan Thi hành án dân sự, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường sự chủ động của Chính phủ với vai trò là cơ quan thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm xử lý kịp thời, thích ứng linh hoạt trước những biến động mạnh mẽ của tình hình kinh tế - xã hội. Đồng thời, tạo cơ chế chính sách chủ động, linh hoạt, phù hợp với các yêu cầu, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước trên thực tế.

- Tác động của việc thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 và tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”,

		<p>“và soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>Điều 52. Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả</p> <p>1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại các điều từ 38 đến 51 của Luật này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và được xác định theo tỉ lệ phần trăm quy định tại Luật này đối với chức danh đó.</p> <p>Trong trường hợp phạt tiền đối với vi phạm hành chính trong khu vực nội thành thuộc các lĩnh vực quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 23 của Luật này, thì các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm hành chính do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quy định áp dụng trong nội thành.</p>	<p>Điều 52. Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả</p> <p>1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại Điều 37a của Luật này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân.</p> <p>Đối với khu vực đô thị của thành phố trực thuộc Trung ương thuộc các lĩnh vực quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 23 của Luật này, các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm hành chính do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương quy định; trừ trường hợp Luật Thủ đô có quy định khác.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.</p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 37a của Luật này có thẩm</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số Khoản Điều 52</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 52 theo hướng các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm hành chính do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quy định áp dụng trong khu vực đô thị của thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>Lí do: Bảo đảm phù hợp hơn với việc tổ chức chính quyền hai cấp, thống nhất với Luật Thủ đô.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 52 theo hướng chỉnh sửa kỹ thuật về viện dẫn liên quan đến nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>Lí do: Để bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 37a dự thảo Luật.</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung điểm a và b khoản 4 Điều 52 theo hướng bãi bỏ quy định lấy trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu làm cơ sở xác định thẩm quyền xử phạt. Đồng thời, quy định rõ hơn về nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt trong trường hợp vụ việc có nhiều hành vi vi phạm hành</p>

<p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.</p> <p>4. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;</p> <p>b) Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt thì người xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt;</p> <p>c) Nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử</p>	<p>quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý.</p> <p>Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.</p> <p>4. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Nếu hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;</p> <p>b) Nếu hình thức, mức xử phạt <i>hoặc</i> biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì người đó tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của mình và chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền đến cấp có thẩm quyền xử phạt; trường hợp việc tách các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến tính toàn diện và kết quả xử lý thì</p>	<p>chính: (i) Trường hợp hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó; (ii) Trường hợp hình thức, mức xử phạt hoặc biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì người đó tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của mình và chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền đến cấp có thẩm quyền xử phạt; trường hợp việc tách các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến tính toàn diện và kết quả xử lý thì xem xét chuyển toàn bộ hồ sơ vụ vi phạm cho người có thẩm quyền.</p>
		<p>Lí do:</p> <p>- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là một hình thức xử phạt bổ sung trong xử phạt vi phạm hành chính, do đó, việc quy định theo hướng dẫn của nội dung này để tránh trùng lặp.</p> <p>- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xác định người thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ việc có nhiều hành vi vi phạm hành chính của nhiều bộ, ngành và địa phương, tạo cơ chế phối hợp nhịp nhàng, phù hợp với thực tiễn, tránh trường hợp bỏ lọt hành vi vi phạm không bị xử phạt,</p>

<p>phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.</p>	<p><i>xem xét chuyển toàn bộ hồ sơ vụ vi phạm cho người có thẩm quyền;</i></p> <p>c) Nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.</p>	<p>góp phần tăng cường hiệu quả, hiệu lực trong công tác xử phạt vi phạm hành chính.</p>
<p>Điều 53. Thay đổi tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>1. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Luật này có sự thay đổi về tên gọi nhưng không có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì thẩm quyền xử phạt của chức danh đó được giữ nguyên.</p> <p>2. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì thẩm quyền xử phạt của chức danh đó do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.</p>	<p>Điều 53. Thay đổi tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>1. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính <i>theo quy định của Chính phủ</i> có sự thay đổi về tên gọi nhưng không có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn, thì thẩm quyền xử phạt của chức danh đó được giữ nguyên.</p> <p>2. <i>Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ có sự thay đổi, thì thẩm quyền xử phạt được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó tương ứng với từng lĩnh vực quản lý nhà nước.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 53 theo hướng quy định nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp các chức danh có sự thay đổi về tên gọi (giữ nguyên thẩm quyền xử phạt), thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn (cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh đó tiếp tục thực hiện xử phạt).</p> <p>Lí do: Tăng cường cơ chế chủ động, linh hoạt, bảo đảm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên có sự thay đổi về tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn, thích ứng linh hoạt trước những biến động mạnh mẽ của tình hình kinh tế - xã hội.</p>
<p>Điều 56. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản</p>	<p>Điều 56. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 56 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 56 quy định theo hướng thay đổi tiêu chí làm cơ sở để xác định vi</p>

<p>1. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức và người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ.</p> <p>Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản.</p> <p>2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, địa chỉ của cá nhân vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; hành vi vi phạm; địa điểm xảy ra vi phạm; chứng cứ và tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định xử phạt; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng. Trường hợp phạt tiền thì trong quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt.</p>	<p>1. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo</p> <p>b) Phạt tiền đối với hành vi có mức tối đa của khung tiền đến 2.500.000 đồng đối với cá nhân, 5.000.000 đồng đối với tổ chức.</p> <p>2. Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản.</p>	<p>phạm hành chính không cần lập biên bản từ mức phạt tiền thành mức tối đa của khung tiền phạt, đồng thời quy định mức tối đa của khung tiền phạt làm cơ sở xác định vi phạm hành chính không lập biên bản theo hướng tăng so với trước đây.</p> <p>Lí do: Hiện nay, các hành vi vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước đang được quy định theo hướng tăng khung tiền phạt, đồng thời, dự thảo Luật đang dự kiến quy định tăng mức tiền phạt tối đa đối với một số lĩnh vực trong xử phạt vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, việc tăng mức tối đa của khung tiền phạt làm cơ sở để xác định xử phạt vi phạm hành chính không cần lập biên bản góp phần đơn giản hoá thủ tục xử phạt, giảm thiểu tối đa các trường hợp phải lập biên bản vi phạm hành chính, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.</p>
<p>Điều 58. Lập biên bản vi phạm hành chính</p> <p>1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ</p>	<p>Điều 58. Lập biên bản vi phạm hành chính</p> <p>1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ</p>	<p>2. Sửa đổi, bổ sung Điều 56 theo hướng bãi bỏ nội dung có trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ.</p> <p>Lí do: Các nội dung này sẽ được quy định tại nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
<p>Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Điều 58 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 58 quy định thêm trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên phương tiện giao thông đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa thì người có</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 58 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 58 quy định thêm trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên phương tiện giao thông đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa thì người có</p>	

<p>vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.</p> <p>Vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa thì người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm tổ chức lập biên bản và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa về đến sân bay, bến cảng, nhà ga.</p> <p>2. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.</p> <p>3. Biên bản vi phạm hành chính có nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Thời gian, địa điểm lập biên bản;</p> <p>b) Thông tin về người lập biên bản, cá nhân, tổ chức vi phạm và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;</p> <p>c) Thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm, mô tả vụ việc, hành vi vi phạm;</p>	<p>trường hợp xử phạt không lập biên bản quy định tại khoản Điều 56 Luật này.</p> <p>Vi phạm hành chính xảy ra trên phương tiện giao thông đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa thì người người có thẩm quyền, chỉ huy tàu bay, trưởng tàu, thuyền trưởng có trách nhiệm tổ chức lập biên bản và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi tàu biển, tàu bay, tàu hỏa, phương tiện thủy nội địa về đến bến cảng, sân bay, nhà ga.</p> <p>2. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.</p> <p>3. Biên bản vi phạm hành chính có thể được lập, gửi bằng phương thức điện tử đối với trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.</p> <p>5. Biên bản vi phạm hành chính được lập đúng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trừ trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản quy định</p>	<p>thẩm quyền. Đồng thời, mở rộng tất cả người có thẩm quyền xử phạt có quyền xử phạt trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên phương tiện giao thông đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa.</p> <p>Lí do: Hiện nay, theo kiến nghị của một số địa phương, ngoài hành vi vi phạm xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa thì còn xảy ra thường xuyên trên một số phương tiện khác, xảy ra ở ngoài đất liền. Đồng thời, việc bổ sung tất cả người có thẩm quyền xử phạt có quyền xử phạt trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên phương tiện giao thông đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa mà không nhất thiết người có thẩm quyền xử phạt phải là chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập và chuyển biên bản vi phạm hành chính trên thực tế.</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 58 quy định biên bản vi phạm hành chính được lập đúng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, quy định phải chuyển kịp thời biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thay vì quy định cứng “24 giờ” như trước đây.</p> <p>Lí do: Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm việc lập biên bản vi</p>
--	--	---

<p>d) Lờ mờ khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại;</p> <p>đ) Biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>e) Quyền và thời hạn giải trình.</p>	<p>tại khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 63 của Luật này và trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</p> <p>6. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển kịp thời cho người có thẩm quyền xử phạt.</p>	<p>phạm hành chính được kịp thời, công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Qua đó, góp phần giảm thiểu các trường hợp xử phạt vi phạm hành chính bị đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần hoặc hủy bỏ toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại, khởi kiện; tránh gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.</p>
<p>4. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký, trừ trường hợp biên bản được lập theo quy định tại khoản 7 Điều này.</p>	<p>7. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót, thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được lập thành biên bản xác minh. Biên bản xác minh là tài liệu gắn liền với biên bản vi phạm hành chính và được lưu trong hồ sơ xử phạt.</p>	<p>Đồng thời, việc không quy định cứng thời hạn chuyển biên bản vi phạm hành chính trong thời hạn “24 giờ” để tạo cơ sở linh hoạt cho người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.</p>
<p>Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc của cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản; trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.</p>	<p>8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 58 theo hướng bãi bỏ một số nội dung biên bản vi phạm hành chính, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính, thông tin trong biên bản vi phạm hành chính.</p> <p>Lí do: Những nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
<p>5. Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền</p>		

<p>xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24-giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.</p>	<p>6. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được lập thành biên bản xác minh. Biên bản xác minh là tài liệu gắn liền với biên bản vi phạm hành chính và được lưu trong hồ sơ xử phạt.</p>	<p>7. Biên bản vi phạm hành chính có thể được lập, gửi bằng phương thức điện tử đối với trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.</p>	<p>8. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập đúng nội dung, hình thức, thủ tục theo quy định của Luật này và là căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính,</p>
---	---	---	---

<p>trừ trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 63 của Luật này và trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</p> <p>9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>		
<p>Điều 59. Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính</p> <p>1. Khi xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau đây:</p> <p>a) Có hay không có vi phạm hành chính;</p> <p>b) Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính;</p> <p>c) Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;</p> <p>d) Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra;</p> <p>đ) Trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật này;</p> <p>e) Tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc xem xét, quyết định xử phạt.</p>	<p>Điều 59. Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính</p> <p>1. Khi xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, <i>trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người có thẩm quyền xử phạt đối với vụ việc có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau đây:</i></p> <p>a) Có hay không có vi phạm hành chính;</p> <p>b) Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính;</p> <p>c) Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;</p> <p>d) Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra;</p> <p>đ) Trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật này;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 59 theo hướng mở rộng thẩm quyền xác minh. Theo đó, việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính không chỉ được thực hiện bởi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính mà còn được thực hiện bởi người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Đồng thời, quy định cơ chế phân công thực hiện việc xác minh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và khách quan của kết quả xác minh.</p> <p>Lưu ý: Tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo kiến nghị của nhiều bộ, ngành và địa phương: Quy định này gây khó khăn, vướng mắc trong việc ủy quyền để xác minh tình tiết vi phạm (vì theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, tuy nhiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc</p>

<p>Trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trưng cầu giám định. Việc trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám định.</p> <p>2. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính phải được thể hiện bằng văn bản.</p>	<p>e) Tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc xem xét, quyết định xử phạt.</p> <p>2. <i>Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này tự mình hoặc tổ chức, phân công người thực hiện xác minh. Trường hợp phân công người khác thực hiện xác minh, người có thẩm quyền vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xác minh.</i></p> <p><i>Người được phân công trực tiếp thực hiện xác minh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, trung thực, khách quan việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người giao nhiệm vụ về tính chính xác, khách quan của kết quả xác minh.</i></p> <p>3. <i>Khi thực hiện xác minh, người thực hiện xác minh có thể yêu cầu giám định, kiểm định, kiểm nghiệm, xét nghiệm để phục vụ cho việc xác minh.</i></p> <p>4. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm phải được thể hiện bằng văn bản.</p>	<p>Ủy ban nhân dân không thể ủy quyền lại và trong trường hợp giao quyền thì cũng không thể ủy quyền).</p> <p>2. Bổ sung khoản 3 Điều 52 theo hướng mở rộng các thủ tục phục vụ cho việc xác minh như yêu cầu giám định, kiểm định, kiểm nghiệm, xét nghiệm.</p> <p><i>Lí do:</i> Tạo điều kiện thuận lợi cho người làm công tác xác minh tình tiết liên quan làm cơ sở ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hạn chế tới đa các quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại, khởi kiện, tránh ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân. Đồng thời, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính.</p>
<p>Điều 60. Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt</p>	<p>Điều 60. Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt</p> <p>3. Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này để xác định giá</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 của Điều 60 theo hướng tăng thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thực hiện theo khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

<p>3. Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm và thành lập Hội đồng định giá. Hội đồng định giá gồm có người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên.</p>	<p>trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm và thành lập Hội đồng định giá. Hội đồng định giá gồm có người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên.</p>	<p>Lí do: Tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo kiến nghị của nhiều bộ, ngành và địa phương: Việc quy định thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 48 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ (trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 48 giờ) trên thực tế gặp rất nhiều khó khăn vì thời gian tạm giữ ngắn, trong khi đó phải thành lập Hội đồng định giá để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính, Hội đồng định giá liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị và thực hiện nhiều thủ tục hành chính nên gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt (một số cơ quan, đơn vị ở xa, khó khăn về đi lại, chi phí,...).</p>
<p>Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện để xác định giá trị không quá 48 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì thời hạn có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 48 giờ. Mọi chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá và thiệt hại do việc tạm giữ gây ra do cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ chi trả. Thủ tục, biên bản tạm giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 125 của Luật này.</p>	<p>Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện để xác định giá trị thực hiện theo khoản 8 Điều 125 của Luật này. Mọi chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá và thiệt hại do việc tạm giữ gây ra do cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ chi trả. Thủ tục, biên bản tạm giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 125 của Luật này.</p>	<p>Đồng thời, việc tăng thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính còn nhằm thống nhất, phù hợp với khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

<p>Điều 62. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự</p> <p>1. Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự.</p>	<p>Điều 62. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự</p> <p>1. <i>Khi xem xét vụ vi phạm</i>, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm <i>liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm</i> cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 62 từ “<i>khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính</i>” thành “<i>khi xem xét vụ vi phạm</i>” và “<i>chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm</i>” thành “<i>chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm</i>”.</p> <p>Lí do: Quy định tại Điều 62 Luật XLPHC hiện hành còn có nhiều cách hiểu các nhau về thời điểm phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm là sau khi lập biên bản vi phạm hành chính hay trước khi lập biên bản vi phạm hành chính; phạm vi, nội dung cụ thể của hồ sơ cần chuyển khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, dễ dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung như trên nhằm xác định là việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm được diễn ra trong suốt quá trình xử phạt vi phạm hành chính, làm rõ thành phần hồ sơ cần chuyển là các tài liệu, chứng cứ liên quan trực tiếp đến hành vi có dấu hiệu tội phạm, tránh tình trạng chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc hành chính không cần thiết hoặc không liên quan. Sửa đổi này góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan xử phạt vi phạm hành chính và cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, đồng thời bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể và khả thi trong tổ chức thực hiện.</p>
<p>Điều 63. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính</p> <p>1. Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải</p>	<p>Điều 63. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính</p> <p>1. Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết,</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 63 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 63 theo hướng người, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố</p>

<p>quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định chỉ điều tra, án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực</p>	<p>nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trường hợp không thuộc thẩm quyền thì phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) liên quan trực tiếp đến vi phạm được xác định là hành vi vi phạm hành chính trong vụ việc và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.</p>	<p>tung phải tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính. Đồng thời, quy định trường hợp không thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi chuyển quyết các quyết định nêu trên cần phải kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) gắn với vi phạm được xác định là hành vi vi phạm hành chính trong vụ việc.</p>
<p>2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này chuyển đến. Trường hợp tình tiết để căn cứ ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này.</p>	<p>2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này chuyển đến. Trường hợp cần thiết phải xác minh thêm tình tiết để có căn cứ ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này.</p>	<p>Lí do: Hiện nay, nhiều vụ việc vi phạm hành chính có cả hành vi vi phạm hành chính và hành vi được cấu thành tội phạm hình sự nên khi chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt để xử phạt theo quy định thì gây ra khó khăn, vướng mắc là có phải chuyển tất cả hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ về hành vi vi phạm hình sự) đến người có thẩm quyền xử phạt hay không, hay chỉ chuyển hồ sơ có liên quan đến hành vi vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt. Đồng thời, một số cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không thực hiện xử phạt theo thẩm</p>

	<p>2a. Trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính mà không có một trong các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thực hiện như sau:</p> <p>a) Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính trước khi chuyển hồ sơ;</p> <p>b) Nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải có những nội dung chủ yếu sau đây: thông tin về cá nhân, tổ chức vi phạm và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giới, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; mô tả cụ thể, đầy đủ vụ việc, hành vi vi phạm; điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.</p>	<p>quyền mà chuyển về cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt khác, điều này làm cho một số vụ việc khi đến người có thẩm quyền xử phạt khác đã hết thời hạn, thời hiệu theo quy định, không bảo đảm tính răn đe trong xử phạt. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phù hợp với thực tiễn.</p> <p>2. Bổ sung khoản 2a Điều 63 quy định thủ tục thực hiện chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính mà không có một trong các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Lí do: Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhiều bộ, ngành và địa phương: Hiện nay, nhiều trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt mà không có các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính, gây khó khăn cho việc xác định đối tượng, hành vi, các tình tiết liên quan,...</p>
<p>Điều 70. Gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành</p> <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm</p>	<p>Điều 70. Gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành</p> <p>1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm quyền đã ra quyết</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 70 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 70 theo hướng quy định tăng thời hạn gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến đối tượng vi phạm, cơ quan thu</p>

<p>quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.</p> <p>Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết.</p>	<p>định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.</p> <p>2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết.</p>	<p>tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.</p> <p>Lí do: Tạo cơ sở linh hoạt cho người trực tiếp làm công tác xử phạt vi phạm hành chính, phù hợp với thực tiễn.</p>
<p>Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm có tình không nhận quyết định thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.</p>	<p>Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có thể được gửi bằng phương thức điện tử đối với trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.</p> <p>3. Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm không nhận quyết định thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.</p>	<p>2. Bổ sung khoản 2 Điều 70 quy định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có thể được gửi bằng phương thức điện tử đối với trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.</p> <p>Lí do: Tạo điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin vào xử phạt và đơn giản hoá thủ tục xử phạt, tạo điều kiện thuận lợi cho người thực thi công tác xử phạt vi phạm hành chính trong thực tế.</p>
<p>Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại; căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao.</p>	<p>Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại; quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn</p>	

	<p>tránh không nhận quyết định xử phạt thi được coi là quyết định đã được giao.</p>	
<p>Điều 76. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền</p> <p>1. Việc hoãn thi hành quyết định phạt tiền được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Cá nhân bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, tổ chức bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng trở lên;</p> <p>b) Cá nhân đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh.</p> <p>Trường hợp cá nhân gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp cá nhân gặp khó khăn về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện trở lên.</p>	<p>Điều 76. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền</p> <p>1. Việc hoãn thi hành quyết định phạt tiền được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, tổ chức bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng trở lên;</p> <p>b) Đối tượng bị xử phạt đang gặp khó khăn về kinh tế.</p> <p>c) Đối tượng bị xử phạt phải có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi người đã ra quyết định xử phạt trong thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 68 của Luật này.</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt hoặc người có thẩm quyền tại cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành xem xét, quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt đó.</p> <p>Thời hạn hoãn thi hành quyết định xử phạt không quá 03 tháng, kể từ ngày có quyết định hoãn.</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 76 quy định điều kiện được hoãn thi hành quyết định phạt tiền là gặp khó khăn về kinh tế, bãi bỏ quy định khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh.</p> <p>Lí do: Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho đối tượng vi phạm chấp hành quyết định xử phạt, tránh gây thất thoát ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 76 theo hướng quy định thêm trách nhiệm xem xét, quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt của cơ quan có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định xử phạt, thay vì chỉ quy định trách nhiệm của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính như trước đây.</p> <p>Lí do: Bảo đảm phù hợp Điều 71 Luật Xử lý vi phạm hành chính về chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành.</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 76 theo quy định cá nhân, tổ chức được hoãn chấp hành quyết định xử phạt không được nhận lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đang bị tạm giữ theo quy định tại Khoản 6 Điều 125 của Luật Xử lý vi phạm</p>

<p>Trường hợp tổ chức đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.</p>	<p>3. Cá nhân, tổ chức được hoãn chấp hành quyết định xử phạt được nhận lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đang bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 của Luật này, trừ trường hợp tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.</p>	<p>hành chính trong trường hợp tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.</p> <p>Lí do: Bảo đảm thống nhất với điểm c khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
<p>2. Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi người đã ra quyết định xử phạt trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật này. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét, quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt đó.</p>	<p>Thời hạn hoãn thi hành quyết định xử phạt không quá 03 tháng, kể từ ngày có quyết định hoãn.</p>	
<p>3. Cá nhân, tổ chức được hoãn chấp hành quyết định xử phạt được nhận lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đang bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 của Luật này.</p>		

<p>Điều 77. Giảm, miễn tiền phạt</p> <p>1. Việc giảm một phần tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt đối với cá nhân, tổ chức đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo quy định tại Điều 76 của Luật này được quy định như sau:</p> <p>a) Cá nhân tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;</p> <p>b) Tổ chức tiếp tục gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.</p> <p>2. Cá nhân được miễn phần tiền phạt còn lại ghi trong quyết định xử phạt do không có khả năng thi hành quyết định nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đã được giảm một phần tiền phạt theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm</p>	<p>Điều 77. Giảm, miễn tiền phạt</p> <p>1. Việc giảm một phần tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt đối với cá nhân, tổ chức đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo quy định tại Điều 76 của Luật này được quy định như sau:</p> <p>a) Cá nhân tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;</p> <p>b) Tổ chức tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.</p> <p>2. Cá nhân được miễn phần tiền phạt còn lại ghi trong quyết định xử phạt do không có khả năng thi hành quyết định nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đã được giảm một phần tiền phạt theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung Điều 77 quy định điều kiện để được giảm, miễn tiền phạt là gặp khó khăn về kinh tế, bãi bỏ quy định gặp khó khăn về kinh tế do khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh (trừ trường hợp miễn toàn bộ tiền phạt đối với cá nhân).</p> <p><i>Lí do:</i> Tạo điều kiện thuận lợi tới đa cho đối tượng vi phạm chấp hành quyết định xử phạt, tránh gây thất thoát ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 76 quy định thêm trách nhiệm xem xét, quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt của cơ quan có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định xử phạt, thay vì chỉ quy định trách nhiệm của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính như trước đây.</p> <p><i>Lí do:</i> Bảo đảm phù hợp Điều 71 Luật Xử lý vi phạm hành chính về chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành.</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 77 quy định cá nhân, tổ chức được hoãn chấp hành quyết định xử phạt không được nhận lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đang bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 của Luật Xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.</p>
---	--	--

<p>nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;</p> <p>b) Đã nộp tiền phạt lần thứ nhất hoặc lần thứ hai trong trường hợp được nộp tiền phạt nhiều lần theo quy định tại Điều 79 của Luật này nhưng gặp khó khăn về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp gặp khó khăn đột xuất về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p>	<p>b) Đã nộp tiền phạt lần thứ nhất hoặc lần thứ hai trong trường hợp được nộp tiền phạt nhiều lần theo quy định tại Điều 79 của Luật này nhưng gặp khó khăn về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp gặp khó khăn đột xuất về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>3. Tổ chức được miễn phần tiền phạt còn lại ghi trong quyết định xử phạt khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:</p> <p>a) Đã được giảm một phần tiền phạt theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc đã nộp tiền phạt lần thứ nhất hoặc lần thứ hai trong trường hợp được nộp tiền phạt nhiều lần theo quy định tại Điều 79 của Luật này;</p> <p>b) Đã thi hành xong hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khác phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt;</p> <p>c) Tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.</p>	<p>Lí do: Bảo đảm thống nhất với điểm c khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>4. Sửa đổi, bổ sung Điều 77 theo hướng quy định tên gọi của Ủy ban nhân dân cấp xã thành Ủy ban nhân dân cấp cơ sở.</p> <p>Lí do: Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 và tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
--	---	--

<p>b) Đã thi hành xong hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khác phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt;</p> <p>c) Tiếp tục gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.</p>	<p>4. Cả nhân không có khả năng thi hành quyết định được miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo quy định tại Điều 76 của Luật này mà tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;</p> <p>b) Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp gặp khó khăn đột xuất về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện trở lên.</p>	
<p>4. Cả nhân không có khả năng thi hành quyết định được miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo quy định tại Điều 76 của Luật này mà tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;</p>	<p>5. Tổ chức được miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:</p>	
<p>b) Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>a) Đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo quy định tại Điều 76 của Luật này;</p>	

<p>Xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp gặp khó khăn đột xuất về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện trở lên.</p> <p>5. Tổ chức được miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:</p>	<p>b) Đã thi hành xong hình thức xử phạt bỏ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt;</p> <p>c) Tiếp tục gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.</p>
<p>a) Đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo quy định tại Điều 76 của Luật này;</p> <p>b) Đã thi hành xong hình thức xử phạt bỏ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt;</p> <p>c) Tiếp tục gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.</p>	<p>6. Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị giảm, miễn tiền phạt kèm theo xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này gửi người đã ra quyết định xử phạt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt hoặc người có thẩm quyền tại cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành xem xét, quyết định việc giảm, miễn và thông báo cho người có đơn đề nghị giảm, miễn thì phải nêu rõ lý do.</p>
<p>6. Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị giảm, miễn tiền phạt kèm theo xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này gửi người đã ra quyết định xử phạt.</p>	<p>7. Cá nhân, tổ chức được giảm, miễn tiền phạt được nhận lại giấy tờ, tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 của Luật này, trừ trường hợp tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt đối với</p>

<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét, quyết định việc giám, miễn và thông báo cho người có đơn đề nghị giám, miễn biết; nếu không đồng ý với việc giám, miễn thì phải nêu rõ lý do.</p> <p>7. Cá nhân, tổ chức được giám, miễn tiền phạt được nhận lại giấy tờ, tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 của Luật này.</p>	<p>đổi tương được giám một phần tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt.</p>	
<p>Điều 80. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn</p> <p>1. Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn được ghi trong quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt thu giữ, bảo quản giấy phép, chứng chỉ hành nghề và thông báo ngay cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó biết. Khi hết thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề ghi trong quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt giao lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề cho cá nhân, tổ chức đã bị tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó.</p>	<p>Điều 80. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn</p> <p>1. Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn được ghi trong quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt thu giữ, bảo quản giấy phép, chứng chỉ hành nghề, trừ trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trên môi trường điện tử.</p> <p><i>Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó biết để cấp nhất trạng thái trên cơ sở dữ liệu hoặc căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo quy định.</i></p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 80 quy định thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn có thể được thực hiện trên môi trường điện tử. Đồng thời, Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó biết để cấp nhất trạng thái trên cơ sở dữ liệu hoặc căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo quy định (đối với trường hợp tước thủ công).</p> <p><i>Lí do:</i> Tạo điều kiện cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào xử phạt vi phạm hành, tạo sự thống nhất về số liệu xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 80 theo hướng bãi bỏ quy định về thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.</p>

	<p>Điều 83. Quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu, nộp tiền phạt</p> <p>2. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <p>Chứng từ thu, nộp tiền phạt được quản lý theo quy định của Chính phủ.</p>	<p><i>Lí do:</i> Các nội dung về thủ tục sẽ được quy định tại nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
<p>Điều 83. Quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu, nộp tiền phạt</p> <p>2. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <p>Chứng từ thu, nộp tiền phạt được quản lý theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>Điều 83. Quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu, nộp tiền phạt</p> <p>2. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <p>Chứng từ thu, nộp tiền phạt được quản lý theo quy định của Chính phủ.</p> <p>3. Bổ trí tương ứng từ các khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính sau khi nộp vào ngân sách nhà nước để tăng cường, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị cho công tác xử lý vi phạm hành chính và phục vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ.</p> <p>4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được trích quy định tại khoản 3 Điều này do Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Bổ sung khoản 3 và khoản 4 vào sau khoản 2 Điều 83 như sau:</p> <p>1. Bổ sung khoản 3 Điều 83 quy định bổ trí tương ứng từ các khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính sau khi nộp vào ngân sách nhà nước để phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính và phục vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.</p> <p><i>Lí do:</i> Tạo điều kiện để tăng cường, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cũng như các nguồn lực khác trong việc tổ chức thi hành pháp luật, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, góp phần tháo gỡ những khó khăn do thiếu hụt nhân lực, vật lực trong thời gian qua, đồng thời, bảo đảm thống nhất trong việc quản lý, sử dụng kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính giữa các lực lượng tham gia công tác xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Trên thực tế, hiện nay, kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ sau khi nộp vào ngân sách nhà nước đã được bố trí, phân bổ cho Bộ Công an để tăng cường, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, góp phần bảo đảm nguồn lực, tạo điều kiện chuyển biến mạnh</p>

		<p>mẽ cho công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.</p> <p>2. Bổ sung khoản 4 Điều 83 quy định Quốc hội giao Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí được trích các khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.</p> <p><i>Lí do:</i> Đây mạnh chủ trương thực hiện phân cấp, phân quyền. Đồng thời, tăng cường sự chủ động của Chính phủ với vai trò là cơ quan thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm xử lý kịp thời, thích ứng linh hoạt trước những biến động mạnh mẽ của tình hình kinh tế - xã hội.</p>
<p>Điều 87. Thẩm quyền quyết định cưỡng chế</p> <p>1. Những người sau đây có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;</p> <p>b) Trưởng đoàn Công an, Trưởng Công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng</p>	<p>Điều 87. Thẩm quyền quyết định cưỡng chế</p> <p>1. Thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định trong xử phạt được xác định như sau:</p> <p>a) <i>Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền cưỡng chế đối với quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của mình hoặc của cấp dưới ban hành;</i></p> <p>b) <i>Người có thẩm quyền thuộc cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để tổ chức thi hành ra quyết định cưỡng chế hoặc báo cáo cấp trên của mình ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 87 theo hướng mở rộng thẩm quyền cưỡng chế đối với quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính, theo đó, người có thẩm quyền xử phạt sẽ có thẩm quyền cưỡng chế.</p> <p><i>Lí do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác cưỡng chế thi hành quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính. - Thúc đẩy hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi

<p>Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông; Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng; Tư lệnh Cảnh sát cơ động;</p>	<p>2. Người có thẩm quyền cưỡng chế quy định tại khoản 1 Điều này có thể giao quyền cho cấp phó. Việc giao quyền được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.</p>	<p>mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>e) Đồn trưởng Đồn biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng; Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm; Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;</p>		
<p>d) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội kiểm soát tra hình sự, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội</p>		

<p>Kiểm soát chống buôn lậu hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cục trưởng Cục Kiểm tra thông quan; Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu; Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;</p> <p>đ) Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng, Cục trưởng Cục Kiểm lâm;</p> <p>e) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư vùng, Cục trưởng Cục Kiểm ngư;</p> <p>g) Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;</p> <p>h) Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường;</p> <p>h) Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia;</p>		
---	--	--

<p>k) Các chức danh quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 46 của Luật này;</p>	<p>l) Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa;</p>
<p>m) Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự khu vực, Chánh án Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Chánh tòa chuyên trách Tòa án nhân dân cấp cao; Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Trưởng phòng Phòng Thi hành án cấp quân khu, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng;</p>	<p>n) Kiểm toán trưởng;</p> <p>o) Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.</p>
<p>2. Người có thẩm quyền cưỡng chế quy định tại khoản 1 Điều này có thể giao quyền cho cấp phó. Việc giao quyền được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu</p>	

<p>trách nhiệm trước cấp trường và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.</p> <p>3. Người có thẩm quyền thuộc cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để tổ chức thi hành quy định tại Điều 71 của Luật này ra quyết định cưỡng chế hoặc báo cáo cấp trên của mình ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.</p>		
<p>Điều 99. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng</p> <p>1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với đối tượng quy định tại Điều 92 của Luật này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với người chưa thành niên vi phạm có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người vi phạm; biện pháp giáo dục đã</p>	<p>Điều 99. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng</p> <p><i>1. Trường Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</i></p> <p>Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bao gồm các tài liệu chủ yếu như sau: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người vi phạm; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản trích lục tiền án, tiền sự (nếu có); bản tường trình của người vi phạm, ý kiến của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi người</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 99 theo hướng Trường Công an cấp xã, cơ quan công an cấp tỉnh có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đồng thời, bãi bỏ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan công an cấp huyện có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị như trước đây.</p> <p>Lí do: Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 và tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị; Ban</p>

<p>áp dụng; bản tường trình của người vi phạm, ý kiến của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi người chưa thành niên đang học tập hoặc làm việc (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan;</p> <p>b) Đối với người chưa thành niên vi phạm không có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p>	<p>chưa thành niên đang học tập hoặc làm việc (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan.</p> <p>2. Trong trường hợp người chưa thành niên vi phạm do cơ quan Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định tại Điều 92 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người đó.</p>	<p>bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>Hồ sơ đề nghị gồm có biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; bản trích lục tiền án, tiền sự; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản tường trình của người vi phạm, ý kiến của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ;</p>	<p>Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm, ý kiến của cha mẹ hoặc của người đại diện hợp pháp của họ.</p>	
<p>c) Cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.</p>	<p>3. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng, cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	
<p>2. Trong trường hợp người chưa thành niên vi phạm do cơ quan Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát</p>		

<p>hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào tương giáo dưỡng theo quy định tại Điều 92 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào tương giáo dưỡng đối với người đó.</p>	<p>Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm, ý kiến của cha mẹ hoặc của người đại diện hợp pháp của họ.</p>	<p>3. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng, cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>

<p>Điều 100. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng</p> <p>1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 99 của Luật này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ cho Trường Công an cấp huyện. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trường Công an cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trường Công an cấp huyện chuyển lại cơ quan đã lập hồ sơ đề bổ sung hồ sơ; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trường Công an cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 99 của Luật này, Trường Công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh trong trường hợp quy định tại</p>	<p>Điều 100. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng</p> <p>1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 99 của Luật này, Trường Công an cấp xã hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bao gồm:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng quy định tại Điều 99 của Luật này;</p> <p>b) Văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 100 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 100 theo hướng quy định lại trình tự, thủ tục chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>Lí do: Đơn giản hoá thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Đồng thời, bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 99 dự thảo Luật.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 100 theo hướng thay đổi tên gọi “văn bản của Trường công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng” thành “văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng” trong thành phần hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>Lí do:</p> <p>Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp,</p>
---	---	--

<p>Khoản 2 Điều 99 của Luật này quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng có hành vi vi phạm để quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bao gồm:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng quy định tại Điều 99 của Luật này;</p> <p>b) Văn bản của Trường công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>		<p>ting gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>Điều 101. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc</p> <p>1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng quy định tại Điều 94 của Luật này được thực hiện như sau:</p>	<p>Điều 101. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc</p> <p><i>1. Trường Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</i></p> <p>Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc bao gồm các tài liệu chủ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 101 theo hướng Trường Công an cấp xã, cơ quan công an cấp tỉnh có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đồng thời, bãi bỏ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan công an cấp huyện có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị như trước đây.</p>

<p>a) Đối với người vi phạm có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p> <p>Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;</p>	<p>yếu như sau: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người vi phạm; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản trích lục tiền án, tiền sự (nếu có); bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;</p>	<p>Lí do: Thẻ chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>b) Đối với người không cư trú tại nơi có hành vi vi phạm pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác minh; trường hợp xác định được nơi cư trú thì có trách nhiệm chuyển người đó kèm theo biên bản vi phạm về địa phương để xử lý; trường hợp không xác định được nơi cư trú của người đó thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p> <p>Hồ sơ đề nghị gồm có biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; bản trích lục tiền án, tiền sự; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản tường trình của</p>	<p>2. Trường hợp người vi phạm do cơ quan Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 94 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.</p> <p>Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ.</p>	
<p>3. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của</p>	<p>3. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của</p>	

<p>người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ;</p> <p>c) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.</p>	<p>họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	
<p>2. Trường hợp người vi phạm do cơ quan Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 94 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.</p>		
<p>Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ.</p>		
<p>3. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề</p>		

<p>ngợi. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>		
<p>Điều 102. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc</p> <p>1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 101 của Luật này hoặc kể từ ngày Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc lập biên bản về hành vi vi phạm mới quy định tại khoản 3 Điều 118 của Luật này, Giám Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi hồ sơ cho Trường Công an cấp huyện. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trường Công an cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trường Công an cấp huyện chuyển lại cơ quan đã lập hồ</p>	<p>Điều 102. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc</p> <p><i>1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 101 của Luật này, Trường Công an cấp xã hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</i></p> <p><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc lập biên bản về hành vi vi phạm mới quy định tại khoản 3 Điều 118 của Luật này, thì Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi hồ sơ cho Trường Công an cấp xã. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trường Công an cấp xã quyết định việc</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 102 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 102 theo hướng quy định lại trình tự, thủ tục chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p> <p><i>Lí do:</i> Đơn giản hoá thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Đồng thời, bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 101 dự thảo Luật.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 102 theo hướng thay đổi tên gọi “văn bản của Trường Công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” thành “văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” trong thành phần hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p>

<p>sơ để bổ sung hồ sơ; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trường Công an cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p>	<p><i>chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trường Công an cấp xã chuyển lại cơ quan đã lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trường Công an cấp xã quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</i></p>	<p>Lí do:</p> <p>Thế chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 101 của Luật này, Trường Công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 101 của Luật này quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp có hành vi vi phạm đề quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p>	<p>2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc bao gồm:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc quy định tại Điều 101 và Điều 118 của Luật này;</p> <p>b) Văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p>	
<p>2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc bao gồm:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc quy định tại Điều 101 và Điều 118 của Luật này;</p>	<p>3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>	

<p>b) Văn bản của Trưởng Công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>		
<p>Điều 103. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</p> <p>1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy quy định tại Điều 96 của Luật này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>b) Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p>	<p>Điều 103. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</p> <p><i>1. Trưởng Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</i></p> <p>Trưởng hợp người nghiện ma túy do <i>cơ quan Công an cấp tỉnh</i> trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 96 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó;</p> <p>Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm các tài liệu chủ yếu như sau: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 103 theo hướng Trưởng Công an cấp xã, cơ quan công an cấp tỉnh có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đồng thời, bãi bỏ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan công an cấp huyện có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị như trước đây.</p> <p><i>Lí do:</i> Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề</p>

<p>c) Trường hợp người nghiên ma túy do cơ quan Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 96 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó;</p> <p>d) Hồ sơ đề nghị gồm có biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;</p> <p>đ) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này.</p> <p>2. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa</p>	<p>túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;</p> <p>2. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	<p>xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sắp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sắp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”;</p>
--	--	--

<p>vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>		
<p>Điều 104. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</p> <p>1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, Công an cấp tỉnh gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp có hành vi vi phạm; Công an cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển lại cơ</p>	<p>Điều 104. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</p> <p>1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật này, Trưởng Công an cấp xã hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>Trưởng hợp Thủ trưởng cơ quan Công an là người lập hồ sơ đề nghị, thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan Công an quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 104 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 104 theo hướng quy định lại trình tự, thủ tục chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân sơ thẩm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p><i>Lí do:</i> Đơn giản hoá thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đồng thời, bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 103 dự thảo Luật. Bên cạnh đó, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện và sau cai nghiện của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã được chuyển giao sang Bộ Công an.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 102 theo hướng thay đổi tên gọi “văn bản của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thành “văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” trong thành phần hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.</p>

<p>quan đã lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trường phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 103 của Luật này;</p> <p>b) Văn bản của Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>	<p>a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 103 của Luật này;</p> <p>b) Văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>	<p>Lí do:</p> <p>Thẻ chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>Điều 110. Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào</p>	<p>Điều 110. Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 110 theo hướng thay đổi tên gọi của cơ quan công an cấp huyện thành cơ quan công an. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung theo</p>

<p>cơ sở giáo dục bất buộc, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bất buộc</p> <p>1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vào trường giáo dục đường, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bất buộc hoặc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bất buộc, cơ quan nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 107 của Luật này có trách nhiệm tổ chức thi hành như sau:</p> <p>a) Công an cấp huyện đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dục, cơ sở giáo dục bất buộc;</p> <p>b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an cấp huyện đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bất buộc.</p>	<p>sở giáo dục bất buộc, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bất buộc</p> <p>1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vào trường giáo dục, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bất buộc hoặc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bất buộc, cơ quan Công an đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dục, cơ sở giáo dục bất buộc, cơ sở cai nghiện bất buộc.</p>	<p>hướng bãi bỏ trách nhiệm thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bất buộc của Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội (nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện và sau cai nghiện của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã được chuyển giao sang Bộ Công an).</p> <p>Lí do: Thẻ chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”; “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”; “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
---	---	--

<p>Điều 113. Quản lý người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</p> <p>3. Quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được gửi cho cơ quan Công an cùng cấp nơi Tòa án đã ra quyết định. Ngay sau khi nhận được quyết định, cơ quan Công an phải tổ chức áp giải đối tượng.</p>	<p>Điều 113. Quản lý người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</p> <p>3. Quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được gửi cho <i>cơ quan Công an</i> nơi Tòa án đã ra quyết định để tổ chức áp giải ngay đối tượng.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 113 quy định Quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được gửi, cho cơ quan Công an nơi Tòa án đã ra quyết định để tổ chức áp giải ngay đối tượng thay vì quy định chuyên cho cơ quan Công an cùng cấp như trước đây.</p> <p>Lí do: Thẻ chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
---	--	---

<p>Điều 123. Thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính</p> <p>1. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 122 của Luật này, thì những người sau đây có quyền quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>b) Trưởng Công an phường, Trưởng Công an xã, thị trấn đã tổ chức công an chính quy theo quy định của Luật Công an nhân dân; Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng trạm Công an cửa khẩu;</p> <p>e) Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành</p>	<p>Điều 123. Thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính</p> <p><i>1. Người có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các chức danh có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính khi vắng mặt. Việc giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.</i></p> <p>2. Người có thẩm quyền tạm giữ người có thể giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính khi vắng mặt. Việc giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 123 theo hướng mở rộng thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính, theo đó, người có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các chức danh có thẩm quyền quyết định, thay vì liệt kê một số chức danh có thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính như trước đây.</p> <p>Lí do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 37a dự thảo Luật. - Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính. - Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây
---	---	--

<p>chính về trật tự xã hội; Trường phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Trường phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Trường phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Trường phòng Cảnh sát giao thông; Trường phòng Cảnh sát giao thông đường bộ—đường sắt; Trường phòng Cảnh sát giao thông đường bộ; Trường phòng Cảnh sát đường thủy; Trường phòng Cảnh sát eo đèo; Trường phòng Cảnh sát bảo vệ; Trường phòng Cảnh sát thị hành an ninh sự và hỗ trợ tư pháp; Trường phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Trường phòng Cảnh sát cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trường phòng Quản lý xuất nhập cảnh; Trường phòng An ninh kinh tế; Trường phòng An ninh đối ngoại;</p> <p>đ) Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát eo đèo từ cấp đại đội trở lên;</p> <p>đ) Hạt trưởng Hạt kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm eo đèo và phòng cháy, chữa cháy rừng; Chi eye trưởng Chi eye Kiểm lâm; Chi eye trưởng Chi eye Kiểm lâm vùng; Trạm trưởng Trạm Kiểm ngư thuộc Chi eye Kiểm ngư vùng; Chi eye</p>		<p>dùng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”; “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
--	--	--

<p>trưởng Chi cục Kiểm ngư vùng, Cục trưởng Cục Kiểm ngư;</p> <p>e) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan; Đội trưởng Đội Điều tra hình sự; Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu;</p> <p>g) Đội trưởng Đội quản lý thị trường; Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường;</p> <p>h) Đồn trưởng Đồn Biên phòng, Chi huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng, Hải đội trưởng Hải đội Biên phòng, Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Chi huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh;</p> <p>i) Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển, Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển, Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy;</p> <p>k) Người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu khí tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đã rời sân bay, bến cảng, nhà ga;</p>	
---	--

<p>1) Thẩm phán chủ tọa phiên tòa.</p> <p>2. Người có thẩm quyền tạm giữ người quy định tại các điểm từ a đến i khoản 1 Điều này có thể giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính khi vắng mặt. Việc giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.</p>		
<p>Điều 125. Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính</p> <p>1. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp thật cần thiết sau đây:</p> <p>a) Để xác minh tình tiết mà nếu không tạm giữ thì không có căn cứ ra quyết định xử phạt. Trường hợp tạm giữ để định giá tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì áp dụng quy định của khoản 3 Điều 60 của Luật này;</p>	<p>Điều 125. Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính</p> <p>1. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp thật cần thiết sau đây:</p> <p>a) <i>Để xác định vi phạm hành chính hoặc để làm rõ các tình tiết trong vụ việc vi phạm mà nếu không tạm giữ thì không có căn cứ lập biên bản vi phạm hành chính hoặc ra quyết định xử phạt, bao gồm cả trường hợp tạm giữ để định giá tang vật vi phạm hành chính làm</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 125 như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung các điểm a và c khoản 1 Điều 125 theo hướng quy linh hoạt hơn.</p> <p>Lí do: Làm rõ trường hợp tạm giữ để định giá tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt cũng là một trong những biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất trong cách áp dụng trên thực tế và giữa các quy định tại Điều 60 và Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Đồng thời, thể hiện rõ việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành</p>

<p>b) Để ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hành chính mà nếu không tạm giữ thì sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội;</p> <p>c) Để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 6 Điều này.</p> <p>4. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và được thực hiện như sau:</p> <p>a) Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đang giải quyết vụ việc lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 9 Điều này;</p> <p>b) Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền tạm giữ về tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành chính, giấy xét ra quyết định tạm giữ; quyết định tạm giữ phải được giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản.</p> <p>Trường hợp không ra quyết định tạm giữ thì phải trả lại ngay tang vật, phương tiện</p>	<p>căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt theo quy định Điều 60 của Luật này;</p> <p>b) Để ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hành chính mà nếu không tạm giữ thì sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội;</p> <p>c) Để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.</p> <p>4. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và được thực hiện như sau:</p> <p>a) Người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 9 Điều này.</p> <p>b) Trường hợp người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính thực hiện tạm giữ cùng thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản tạm giữ. Biên bản vi phạm hành chính trong trường hợp này phải thể hiện rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.</p> <p>c) Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền tạm giữ về tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành</p>	<p>nghe có thể được thực hiện trước khi lập biên bản vi phạm hành chính. Mở rộng trường hợp tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 125 theo hướng giảm bớt các trường hợp phải lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép hành nghề theo thủ tục hành chính, thay vì trước đây tất cả mọi trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép hành nghề theo thủ tục hành chính đều phải lập biên bản. Theo đó, trường hợp lập tạm giữ cùng thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính thì chỉ lập biên bản tạm giữ.</p> <p>Lí do: Đơn giản hoá thủ tục xử phạt, tạo điều kiện thuận lợi cho người thực thi công tác xử phạt vi phạm hành chính trong thực tế.</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5a Điều 125 theo hướng quy định thêm các trường hợp không cần niêm phong khi thực hiện tạm giữ, bao gồm hàng siêu trường, siêu trọng theo quy định pháp luật; hàng hóa khác không thể niêm phong theo quy định pháp luật.</p> <p>Lí do: Bảo đảm phù hợp với thực tiễn, hiện nay có một số loại tang vật, phương tiện không thể niêm phong như cát, thân cây gỗ lớn,...</p>
--	---	---

<p>vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.</p> <p>Đối với trường hợp tang vật là hàng hóa để hư hỏng thì người tạm giữ phải báo cáo ngay thủ trưởng trực tiếp để xử lý, nếu để hư hỏng hoặc thất thoát thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>5a. Khi thực hiện việc tạm giữ, người lập biên bản, người có thẩm quyền tạm giữ phải niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Động vật, thực vật sống;</p> <p>b) Hàng hóa, vật phẩm để hư hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật.</p>	<p>nghề đã tạm giữ để xem xét ra quyết định tạm giữ; quyết định tạm giữ phải được giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản.</p> <p>d) Trường hợp không ra quyết định tạm giữ thì phải trả lại ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.</p> <p>đ) Đối với trường hợp tang vật là hàng hóa để hư hỏng thì người tạm giữ phải báo cáo ngay thủ trưởng trực tiếp để xử lý, nếu để hư hỏng hoặc thất thoát thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>5a. Khi thực hiện việc tạm giữ, người lập biên bản, người có thẩm quyền tạm giữ phải niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Động vật, thực vật sống;</p> <p>b) Hàng hóa, vật phẩm để hư hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Hàng siêu trường, siêu trọng theo quy định pháp luật;</p> <p>d) Hàng hóa khác không thể niêm phong theo quy định pháp luật.</p>	
---	---	--

<p>Điều 126. Xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính</p> <p>4. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 125 của Luật này khi hết thời hạn tạm giữ mà người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì được xử lý như sau:</p> <p>b) Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thứ nhất. Hết thời hạn 04 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày</p>	<p>Điều 126. Xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính</p> <p>4. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 125 của Luật này khi hết thời hạn tạm giữ mà người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì được xử lý như sau:</p> <p>b) Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 126 theo hướng:</p> <p>Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 125, trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nhằm mục đích bảo đảm phù hợp với Bộ luật Dân sự và thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>
<p>b) Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm</p>	<p>b) Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm</p>	<p>Tuy nhiên, để bảo đảm phù hợp với thực tiễn, điểm c khoản 4 Điều 125 được bổ sung theo hướng có thể bán ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ nếu có căn cứ cho rằng tang vật, phương tiện không xử lý ngay sẽ bị hư hỏng, không bán được hoặc hết thời hạn sử dụng.</p> <p>Lí do:</p> <p>Góp phần rút ngắn thời gian, quy trình xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, khắc phục những bất cập kéo dài xuất phát từ tình trạng “tồn đọng”, “quá tải” trong bảo quản, quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ thời gian qua, đồng thời, giúp tránh thất thoát, lãng phí, tạo điều kiện để “khơi thông nguồn lực” cho công tác quản lý nhà nước và phát triển đất nước.</p>

<p>làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.</p>	<p>quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.</p> <p><i>c) Trong thời gian xác định người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại điểm a và điểm b khoản này, mà có căn cứ cho rằng nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không xử lý ngay sẽ bị hư hỏng, không bán được hoặc hết thời hạn sử dụng hoặc không có địa điểm và không đủ điều kiện về cơ sở vật chất để bảo quản thì người có thẩm quyền quyết định việc xử tổ chức bán ngay theo giá thị trường và việc bán phải được lập thành biên bản. Tiền thu được phải gửi vào tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước. Nếu hết thời hạn quy định tại điểm a và điểm b khoản này mà người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì tiền thu được phải nộp vào ngân sách nhà nước.</i></p>	
<p>Điều 127. Khám người theo thủ tục hành chính</p> <p>2. Những người được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật này có quyền quyết định khám người theo thủ tục hành chính.</p> <p>Trong trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì đồ vật,</p>	<p>Điều 127. Khám người theo thủ tục hành chính</p> <p>2. <i>Người có thẩm quyền khám người theo thủ tục hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các chức danh cụ thể do Chính phủ quy định.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 127 theo hướng mở rộng thẩm quyền khám người theo thủ tục hành chính, theo đó, người có thẩm quyền khám người theo thủ tục hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các chức danh cụ thể do Chính phủ quy định, thay vì liệt kê theo hướng dẫn chi tiết số</p>

<p>tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy, thì ngoài những người được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật này, chiến sĩ cảnh sát nhân dân, cảnh sát viên cảnh sát biển, chiến sĩ bộ đội biên phòng, kiểm lâm viên, công chức hải quan, kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ được khám người theo thủ tục hành chính và báo cáo ngay bằng văn bản cho thủ trường của mình là một trong những người được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khám người.</p>	<p>Trong trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy, thì ngoài những người có thẩm quyền áp dụng biện pháp khám người theo thủ tục hành chính, chiến sĩ cảnh sát nhân dân, cảnh sát viên cảnh sát biển, chiến sĩ bộ đội biên phòng, kiểm lâm viên, công chức hải quan, kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ được khám người theo thủ tục hành chính và báo cáo ngay bằng văn bản cho thủ trưởng của mình là một trong những người có thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khám người.</p>	<p>chức danh có thẩm quyền khám người theo thủ tục hành chính như trước đây.</p> <p>Lí do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 37a dự thảo Luật. - Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính. - Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung
<p>3. Việc khám người phải có quyết định bằng văn bản, trừ trường hợp cấp khám ngay theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều này.</p>		

		các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.
<p>Điều 128. Khảm phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính</p> <p>2. Những người được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật này có quyền khảm phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.</p>	<p>Điều 128. Khảm phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính</p> <p>2. Người có thẩm quyền khảm phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính là các chức danh cụ thể do Chính phủ quy định có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 128 theo hướng mở rộng thẩm quyền khảm phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, theo đó, người có thẩm quyền khảm phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính là các chức danh cụ thể do Chính phủ quy định, thay vì liệt kê theo hướng dẫn chiếu một số chức danh có thẩm quyền khảm phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính như trước đây.</p> <p>Lí do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 37a dự thảo Luật. - Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính. - Thẻ chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị; Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề

		<p>xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
<p>Điều 129. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</p> <p>2. Những người được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật này có quyền quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; trong trường hợp nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.</p>	<p>Điều 129. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</p> <p>2. Người có thẩm quyền khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là các chức danh cụ thể do Chính phủ quy định có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 129 theo hướng mở rộng thẩm quyền khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, theo đó, người có thẩm quyền khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là các chức danh cụ thể do Chính phủ quy định, thay vì liệt kê theo hướng dẫn chi tiết một số chức danh có thẩm quyền khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như trước đây. Đồng thời, quy định trường hợp nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, thay vì quy định xem xét, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện như trước đây.</p> <p>Lí do:</p> <p>- Bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều 37a dự thảo Luật.</p>

		<p>- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>- Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
	<p>1. Thay thế một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây:</p> <p>b) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân nơi</p>	<p>Lí do: Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi</p>

	<p>quản lý cư trú của cá nhân, tổ chức đóng trụ sở” tại các khoản 1 và 2 Điều 71;</p> <p>c) Thay thế cụm từ “Trưởng Công an cấp huyện” bằng cụm từ “Trưởng Công an cấp xã” tại khoản 3 Điều 118.</p> <p>d) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” bằng cụm từ “cơ quan Công an cấp xã” tại điểm b khoản 2 Điều 131;</p> <p>đ) Thay thế cụm từ “Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ” bằng cụm từ “cơ quan Công an cấp xã nơi lập hồ sơ” tại khoản 3 Điều 132;</p> <p>e) Thay thế cụm từ “Tòa án nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Tòa án nhân dân sơ thẩm” tại khoản 2 Điều 105, khoản 3 Điều 112, khoản 3 Điều 132.</p> <p>2. Bỏ cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:</p> <p>a) Bỏ cụm từ “Công an cấp huyện hoặc” tại khoản 2 Điều 97;</p> <p>b) Bỏ cụm từ “hoặc cơ quan Công an cùng cấp trong trường hợp Công an cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị” tại Điều 107;</p> <p>c) Bỏ cụm từ “cấp huyện” tại khoản 3 Điều 111, khoản 2 Điều 113, khoản 2 Điều 114, khoản 1 Điều 132.</p>	<p>mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó đề ra các nội dung cụ thể như: “xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”, “xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”.</p>
--	---	--

	d) Bỏ cụm từ “cùng cấp” tại khoản 3 Điều 113.	
	Điều 2. Hiệu lực thi hành Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.	
	Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp	
	Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp 1. Các quy định về thẩm quyền xử phạt, mức tiền phạt tiền cụ thể theo từng chức danh, thẩm quyền áp dụng biện pháp khác phục hậu quả, phân định thẩm quyền được tiếp tục thực hiện theo nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước cho đến khi có quy định thay thế. 2. Việc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với một số chức danh cụ thể: Chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 67/2020/QH14 có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 4 Điều này kể từ ngày Luật này được thông qua cho đến khi Chính phủ quy định chi tiết chức danh, thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện	<i>Lí do:</i> Dự thảo Luật quy định xử lý các vấn đề về chuyển tiếp hiệu lực thi hành, để bảo đảm công tác xử lý vi phạm hành chính được hoạt động thông suốt, liên tục trong thực hiện quản lý nhà nước, không có “khoảng trống” pháp lý.

	pháp khác phục hậu quả đối với từng chức danh theo quy định của Luật này.	
--	---	--

